

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 4060/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 441/SKHĐT-THQH ngày 31/01/2023 về việc dự thảo Kế hoạch hành động của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, THKH. (80.2023)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Kèm theo Quyết định số 557 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành, các đơn vị tập trung tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, góp phần đạt được các mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch phải gắn với việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, cập nhật, bổ sung, những chủ trương, nhiệm vụ mới, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, gắn trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu để mọi nhiệm vụ thực hiện phải bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao nhất.

3. Kế hoạch hành động là căn cứ để các ngành, các địa phương, đơn vị xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch, cơ chế, chính sách chi tiết để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời, là căn cứ để kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các ngành, địa phương, đơn vị liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, Thanh Hóa là tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại; một trong những trung tâm lớn của vùng Bắc Trung Bộ và cả nước về công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo; nông nghiệp giá trị gia tăng cao; dịch vụ logistics, du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu và văn hóa, thể thao; một cực tăng trưởng mới, cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc; người dân có mức sống cao hơn bình quân cả nước, các giá trị di sản văn hóa và lịch sử được bảo tồn, phát huy; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) giai đoạn 2021 - 2030 đạt 10,1% trở lên.
- Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP năm 2030: Nông, lâm thủy sản 5,1%; công nghiệp - xây dựng 57%; dịch vụ 33,3%; thuế sản phẩm 4,6%.
- GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 7.850 USD trở lên.
- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP năm 2030 đạt 30%.
- Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2030 đạt 1.650.000 tỷ đồng trở lên.
- Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2030 đạt 15 tỷ USD.
- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt 50% trở lên.
- Đến năm 2030, tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM là 100%, trong đó xã đạt chuẩn NTM nâng cao là 40%, NTM kiểu mẫu là 10%.

2.2. Về văn hóa - xã hội

- Tốc độ tăng dân số bình quân hằng năm duy trì ở mức 0,5 - 0,75%.
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội năm 2030 chiếm dưới 20%.
- Số bác sỹ/1 vạn dân năm 2030 đạt 15 bác sỹ.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế năm 2030 đạt trên 95%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2030 đạt 80%; trong đó có bằng cấp, chứng chỉ là 35%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm từ 1,5% trở lên (theo tiêu chuẩn của từng thời kỳ).

2.3. Về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng năm 2030 đạt 54,5%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh năm 2030 đạt 99,5% (trong đó 75% dân số sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế).
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đến năm 2030 đạt 95%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác quán triệt, thông tin, tuyên truyền

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí để tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ; tăng cường ứng dụng công nghệ

thông tin, ứng dụng các nền tảng mạng xã hội và áp dụng các hình thức, phương thức truyền thông đa dạng đến các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh, tạo sự thống nhất trong nhận thức và tổ chức triển khai thực hiện, sớm đưa các Nghị quyết vào cuộc sống.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức đoàn thể tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về vị trí, vai trò, mục tiêu và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách và đẩy mạnh phát triển liên kết vùng

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận, nắm bắt thông tin, định hướng quy hoạch, phục vụ việc nghiên cứu, tìm hiểu đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành Trung ương và các tỉnh trong vùng trong việc lập, trình phê duyệt Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch cấp quốc gia.

- Tham mưu các giải pháp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa, để huy động thêm nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tham mưu các giải pháp huy động, thu hút các nguồn lực để đầu tư phát triển 4 trung tâm kinh tế động lực, 3 trụ cột tăng trưởng, 6 hành lang kinh tế và 05 vùng liên huyện, tạo không gian mới, động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026; Kế hoạch hỗ trợ phát triển doanh nghiệp hằng năm, nhằm góp phần phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng, gắn với nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo hướng bền vững.

- Tham mưu xây dựng và phát triển hệ thống thông tin, dữ liệu, trao đổi thông tin kinh tế - xã hội giữa các địa phương trong vùng trên cơ sở quy định, hướng dẫn của Trung ương.

2.2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Đầu mối, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương để hoàn chỉnh, sớm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040; tập trung tham mưu, cụ thể hóa, triển khai thực hiện tốt các nội dung của quy hoạch ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tập trung đôn đốc đẩy nhanh tiến độ lập, trình phê duyệt các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết, quy hoạch dọc các tuyến đường giao thông lớn... trên địa bàn tỉnh.

2.3. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với UBND tỉnh Nghệ An rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới các cơ chế, chính sách để đẩy mạnh thu hút nguồn lực đầu tư vào khu vực Nam Thanh Hóa - Bắc Nghệ An theo quy hoạch được duyệt.

2.4. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Sở Giao thông vận tải, UBND thị xã Nghi Sơn, UBND huyện Nông Cống theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết trong Khu kinh tế Nghi Sơn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đảm bảo hoàn thành trong Quý II năm 2023.

2.5. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao

- Chủ động tham gia, phối hợp với các bộ, ngành chức năng trong việc rà soát, lập Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung và các quy hoạch quốc gia, nhằm xác lập, phát huy vai trò, vị trí, thế mạnh của tỉnh Thanh Hóa. Khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch, đảm bảo đồng bộ, tạo mối liên kết trong nội bộ vùng, giữa các vùng trong tỉnh và với các tỉnh lân cận.

- Tham mưu các cơ chế, chính sách phù hợp để tạo động lực khuyến khích phát triển các doanh nghiệp và huy động nguồn lực, nhằm khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của các địa phương, nhất là các ngành kinh tế gắn với biển; hình thành các cụm liên kết ngành ở phạm vi liên tỉnh, liên vùng.

- Tăng cường hợp tác với các địa phương trong vùng trong việc đầu tư hệ thống hạ tầng trọng yếu đảm bảo liên kết vùng và các tiểu vùng, nhất là trong các lĩnh vực giao thông, năng lượng, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đô thị, đào tạo nguồn nhân lực, du lịch và dịch vụ, logistics, môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.6. UBND các huyện, thị xã, thành phố khu vực ven biển chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát các quy hoạch xây dựng khu vực ven biển, tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị ven biển, quy hoạch các khu chức năng khu vực ven biển, đảm bảo tầm nhìn dài hạn, thống nhất cùng với

các giải pháp đồng bộ, đột phá để mở rộng không gian và huy động tối đa nguồn lực cho phát triển; bảo đảm gắn kết và phát huy hiệu quả liên kết, hợp tác giữa các khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển với các khu du lịch và dịch vụ, giữa phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới.

3. Cơ cấu lại các ngành kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế biển

3.1. Tập trung phát triển kinh tế biển kết hợp với đảm bảo quốc phòng an ninh trên biển

Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 15/01/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 29/5/2020 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 15/01/2019 của Tỉnh ủy Thanh Hóa.

- Tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể trong việc phối hợp với các ngành, địa phương trong Vùng để tập trung phát triển các ngành kinh tế biển kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển, nhất là trong các lĩnh vực như du lịch và dịch vụ biển; kinh tế hàng hải; khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển; nuôi trồng và khai thác thủy hải sản; công nghiệp ven biển; năng lượng tái tạo, các ngành kinh tế biển mới...

3.2. Cơ cấu lại ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân của Trung ương và của tỉnh; đặc biệt là chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân theo Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh; chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tham mưu, triển khai các giải pháp phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, công nghệ cao, thông minh, có khả năng chống chịu cao với thời tiết cực đoan và biến đổi khí hậu. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng phục vụ thâm canh chuyển đổi cơ cấu cây trồng và quản lý sử dụng bền vững tài nguyên đất nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị, kiểm soát dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

- Rà soát và đổi mới cơ chế quản lý 3 loại rừng gắn với bảo tồn đa dạng sinh học; bảo vệ nghiêm ngặt rừng tự nhiên; phát triển rừng sản xuất gỗ lớn; giảm dần diện tích các cây lâm nghiệp hiệu quả thấp, để sản xuất các loại cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao hơn; phát triển và nhân rộng mô hình trồng các loại cây bản địa, cây dược liệu dưới tán rừng cho hiệu quả kinh tế cao.

- Tham mưu các giải pháp phát triển nuôi trồng và khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững; phát triển toàn diện nuôi trồng thủy sản cả 3 loại hình (nước ngọt, nước lợ, nước mặn) theo hướng chuyển đổi cơ cấu sản xuất hiệu quả, bền vững, thâm canh, quy trình thực hành nuôi tốt, an toàn sinh học; khai thác hiệu quả các cảng cá, khu neo đậu tàu cá, tổ chức tốt dịch vụ hậu cần nghề cá. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển thủy sản nhanh và bền vững gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên biển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới để đẩy mạnh liên kết phát triển vùng nguyên liệu cung cấp cho doanh nghiệp chế biến, tạo thành các chuỗi giá trị sản xuất, chế biến và tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp. Tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn để đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững, đi vào chiều sâu, nâng cao thực chất đời sống vật chất, tinh thần cho người dân nông thôn; đẩy mạnh thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP; hỗ trợ và tạo điều kiện cho các hợp tác xã, cơ sở sản xuất, làng nghề xây dựng thương hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý của đặc sản xứ Thanh, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, tăng cường năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP.

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, đơn vị liên quan để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các đề án, cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân tại địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức sản xuất lại theo hướng tập trung quy mô lớn, phát triển cây trồng, vật nuôi lợi thế phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của từng địa phương. Kết hợp lồng ghép nguồn lực của Trung ương, của tỉnh, của huyện và nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư, hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

3.3. Cơ cấu lại ngành công nghiệp

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND tỉnh ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026; Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030. Khẩn trương rà soát, hoàn chỉnh cơ chế, chính sách thu hút và mở rộng quy mô sản xuất các ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh, trọng tâm là phát triển công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo giai đoạn 2022 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tập trung đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp theo hướng kết hợp hài hòa cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó trọng tâm là công nghiệp nặng, công nghiệp năng lượng và công nghiệp chế biến, chế tạo; ưu tiên thu hút một số ngành công nghiệp mới, công nghệ cao, năng lượng tái tạo để tạo ra động lực tăng trưởng mới.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án năng lượng mới, năng lượng tái tạo như điện gió, điện năng lượng mặt trời... tại các huyện Nga Sơn, Hoằng Hóa, Quảng Xương, thị xã Nghi Sơn; kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, nhất là các cụm công nghiệp ven biển, phát triển các cụm công nghiệp chế biến thủy sản gắn với các dịch vụ hậu cần nghề cá, làng cá ở cửa Lạch Bạng, Lạch Hới, Lạch Ghép, Lạch Trường.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư các ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh vào Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp như: Lọc hóa dầu và sau lọc hóa dầu, dược phẩm, thép, thiết bị y tế, phân bón, thức ăn chăn nuôi, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, sản xuất thiết bị điện, linh kiện, thiết bị điện tử, công nghiệp chế biến nông, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp phục vụ kinh tế biển, điện năng lượng mặt trời.... Đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ, từng bước hình thành và phát triển một số cụm liên kết các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh, như: Lọc hóa dầu, hóa chất (polypropylen, sợi tổng hợp, chất dẻo, phân bón tổng hợp...) tại Khu kinh tế Nghi Sơn; công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; công nghiệp điện tử, công nghiệp viễn thông, thông tin tại Khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng.

- Tham mưu các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả hoạt động của Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; tập trung huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư cho Khu kinh tế Nghi Sơn và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại; tham mưu các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp. Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 357/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh về phê duyệt Đề án giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng các khu tái định cư và giải phóng mặt bằng các khu công nghiệp trong khu kinh tế Nghi Sơn nhằm tạo quỹ đất sạch, để thu hút đầu tư các dự án.

3.4. Cơ cấu lại các ngành dịch vụ

a) Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4437/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án

tái cơ cấu và phát triển các ngành dịch vụ tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 30/6/2020 của UBND tỉnh về cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là phát triển 06 ngành dịch vụ trọng điểm (du lịch, vận tải, giáo dục và đào tạo, y tế, thông tin và truyền thông, kinh doanh bất động sản) và 08 sản phẩm dịch vụ chủ lực (dịch vụ văn hóa, du lịch biển, du lịch sinh thái, vui chơi giải trí; logistics; dịch vụ đào tạo chất lượng cao; dịch vụ khám chữa bệnh chất lượng cao; dịch vụ phần mềm công nghệ thông tin; dịch vụ nội dung số; dịch vụ ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ).

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển sản phẩm du lịch mũi nhọn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 để từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh trở thành một trong những trung tâm du lịch của cả nước vào năm 2025.

- Tham mưu các giải pháp phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa với 3 loại hình mũi nhọn gồm du lịch biển, du lịch sinh thái cộng đồng và du lịch di sản văn hóa, tâm linh; xây dựng cơ chế thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hợp tác đầu tư tư bản, tôn tạo và quản lý, khai thác các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng phục vụ phát triển du lịch.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh và các đơn vị liên quan tăng cường kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm uy tín đầu tư các dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh; ưu tiên các dự án có sản phẩm du lịch chất lượng cao, độc đáo và khác biệt để xây dựng hình ảnh, thương hiệu du lịch của tỉnh.

c) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu các giải pháp thu hút đầu tư và phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ vận tải; kết hợp phát triển đồng bộ, hợp lý giữa vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không.

d) Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan đẩy mạnh phát triển dịch vụ cảng biển, vận tải biển, logistics; thu hút các hãng vận tải biển lớn trong và ngoài nước mở các tuyến vận tải container quốc tế tại Cảng Nghi Sơn; thu hút đầu tư xây dựng kho bãi, trung tâm logistics tại Khu kinh tế Nghi Sơn, các trung tâm logistics khu vực Khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng, thành phố Thanh Hóa, đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trọng điểm về vận tải - cảng biển của khu vực Bắc Trung bộ và cả nước.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu triển khai thực hiện có hiệu

quả Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số, xã hội số để thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo; hình thành, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số có quy mô lớn, sức cạnh tranh cao, làm nền tảng cho phát triển kinh tế số, xã hội số văn minh, hiện đại, an toàn.

4. Đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển mạnh hệ thống đô thị, nhất là hệ thống đô thị ven biển

4.1. Về phát triển hạ tầng đô thị

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2030. Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040.

- Đẩy mạnh phát triển đô thị ở các khu vực thành phố, thị xã và những nơi có điều kiện với kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại theo mô hình, tiêu chí tăng trưởng xanh, đô thị thông minh, sinh thái, thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu; phát triển mạng lưới đô thị gắn với phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, các trung tâm thương mại, dịch vụ theo hướng đa trung tâm, tạo mạng lưới liên kết chặt chẽ với các địa phương trong vùng.

b) Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao

- Khẩn trương lập, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị (nếu có); tập trung đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, đáp ứng tiêu chí đô thị loại V; tổ chức lập đề án công nhận khu vực dự kiến hình thành thị trấn đạt tiêu chí đô thị loại V, đề án thành lập thị trấn.

- Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, kiến trúc cảnh quan tại các đô thị động lực thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Bim Sơn, thị xã Nghi Sơn, đô thị Lam Sơn - Sao Vàng; hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đô thị lớn như: Hàm Rồng - Núi Đọ, Khu đô thị mới xã Hoằng Quang, xã Long Anh, thành phố Thanh Hóa; hạ tầng đô thị động lực thị xã Nghi Sơn; khu đô thị Nam thị xã Bim Sơn; các khu đô thị du lịch dọc đường ven biển từ Hoằng Hóa đến Quảng Xương; khu phức hợp dịch vụ hàng không, đô thị du lịch nghỉ dưỡng, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao Thọ Xuân.

4.2. Phát triển hạ tầng giao thông

a) Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với các đơn vị liên quan chủ động

đầu mối, huy động tối đa nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, cùng với nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác để đầu tư xây dựng và sớm hoàn thành tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Thanh Hóa; đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa vào sử dụng các tuyến đường kết nối các khu đô thị, khu kinh tế, khu du lịch của tỉnh với đường bộ cao tốc, đường ven biển; từng bước đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phấn đấu Cảng hàng không Thọ Xuân trở thành Cảng hàng không Quốc tế trước năm 2025.

b) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành Trung ương liên quan đẩy nhanh tiến độ đầu tư tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam, tuyến đường cao tốc Hà Nội - Yên Bái (qua Nghệ An); nâng cấp và mở rộng, hoàn chỉnh hệ thống giao thông kết nối liên vùng giữa cảng Cảng biển Nghi Sơn, Cảng hàng không Thọ Xuân với các tỉnh trong Vùng, các tỉnh khu vực Tây Bắc và nước bạn Lào; nghiên cứu phương án xây dựng tuyến đường sắt từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn; tập trung nguồn lực phát triển Cảng Nghi Sơn thành cảng đặc biệt.

- Thu hút đầu tư phát triển hệ thống cảng biển theo quy hoạch; tham mưu các giải pháp huy động nguồn lực nâng cấp, mở rộng các bến cảng Lễ Môn, Quảng Châu, Quảng Nham theo quy hoạch.

c) Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất các giải pháp đẩy mạnh hoạt động kêu gọi, xúc tiến đầu tư đầu tư phát triển hệ thống cảng biển theo quy hoạch; trong đó, tập trung tham mưu các giải pháp huy động nguồn lực phát triển Cảng Nghi Sơn thành cảng đặc biệt; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư trang thiết bị hiện đại để nâng cao năng lực xếp dỡ hàng hóa qua Cảng Nghi Sơn. Huy động các nguồn lực đầu tư dự án nạo vét luồng ra, vào Cảng nước sâu Nghi Sơn.

d) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Đề án phát triển khu vực Cảng hàng không Thọ Xuân trở thành thành phố sân bay văn minh, hiện đại theo xu hướng thế giới.

4.3. Phát triển hạ tầng văn hóa - xã hội

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2021 - 2025.

- Tham mưu các giải pháp huy động nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giáo dục, đào tạo từ bậc mầm non đến đại học; khuyến khích xã hội hóa lĩnh vực giáo dục, đào tạo, phấn đấu đến năm 2025, đảm bảo 100% các trường học có đủ phòng học kiên cố theo quy mô phát triển. Khẩn trương rà soát, tham mưu xây dựng danh mục đầu tư, nâng cấp các trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025, trong đó phải sắp xếp theo thứ tự

ưu tiên và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn của tỉnh; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong quý I năm 2023.

b) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng y tế giai đoạn 2021 - 2025.

- Tham mưu các giải pháp huy động các nguồn lực để đầu tư mở rộng, hiện đại hóa các bệnh viện tuyến tỉnh, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị nâng cấp các bệnh viện tuyến huyện; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các đơn vị y tế dự phòng để đạt chuẩn quốc gia về y tế dự phòng và chuẩn quốc tế về phòng xét nghiệm an toàn sinh học, phù hợp với từng tuyến và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh thành bệnh viện tuyến cuối về chuyên môn kỹ thuật khám, chữa bệnh của Bộ Y tế.

- Tham mưu xây dựng Đề án thành lập Bệnh Viện Lão khoa, Đề án thành lập Trung tâm y tế công nghệ cao, Bệnh viện chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện nhiệt đới, Bệnh viện tim mạch; phối hợp với Trường Đại học Y Hà Nội xây dựng Đề án thành lập Bệnh viện phân hiệu Đại học Y Hà Nội và xây dựng phân hiệu Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa theo hướng thành Trường Đại học Y. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư một số cơ sở khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cung cấp dịch vụ y tế thông minh, đạt chuẩn quốc tế và khu vực; phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe gắn với du lịch nghỉ dưỡng.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng văn hóa giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 4794/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển các thiết chế văn hoá, thể thao, các công trình văn hoá nghệ thuật trọng điểm, giai đoạn 2021 - 2030 tỉnh Thanh Hoá.

- Triển khai thực hiện các giải pháp huy động các nguồn lực để đầu tư hệ thống thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở; tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể, nhất là các công trình văn hóa trọng điểm của tỉnh, như: Trung tâm Văn hoá - Thể thao cấp huyện, xã; Nhà văn hoá thôn, bản; Trung tâm hoạt động Văn hoá - Điện ảnh; Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Thanh Hoá; Bảo tàng tỉnh; Khu công viên Văn hoá xứ Thanh...

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tăng cường kêu gọi, thu hút nguồn lực cho đầu tư hạ tầng khoa học công nghệ; tập trung ưu tiên đầu tư, hoàn thành hạ tầng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lam Sơn - Sao Vàng; vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao dọc tuyến đường Hồ Chí Minh; sản giao dịch công nghệ, thiết bị để hỗ trợ, kết nối, thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng công nghệ mới của cuộc

Cách mạng công nghiệp 4.0. Tham mưu xây dựng Đề án thành lập Khu công nghệ cao tỉnh Thanh Hóa, báo cáo UBND tỉnh trong Quý IV năm 2024.

đ) Trường Đại học Hồng Đức chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan, xây dựng Đề án thành lập Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa; báo cáo UBND tỉnh trong năm 2023.

e) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng và cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phục vụ tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhu cầu sử dụng dịch vụ của Nhân dân, doanh nghiệp và thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

5. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; nâng cao khả năng ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu

5.1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, nhất là tài nguyên và môi trường biển; tham mưu các giải pháp giảm thiểu rác thải nhựa đại dương... Tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đề xuất các giải pháp ứng phó hiệu quả.

5.2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, triển khai thực hiện các biện pháp kiểm soát an toàn, xử lý dứt điểm ô nhiễm môi trường do hậu quả chiến tranh; xử lý khu vực bị nhiễm chất độc dioxin trên địa bàn tỉnh.

5.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, triển khai thực hiện các giải pháp quản lý và phát triển bền vững tài nguyên rừng, nâng cao chất lượng rừng, giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, bảo vệ đa dạng sinh học, các hệ sinh thái tự nhiên.

5.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu các giải pháp huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai; hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

6. Phát triển toàn diện văn hóa - xã hội

6.1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu các giải pháp đổi mới mạnh mẽ, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với việc sử dụng và đãi ngộ nguồn nhân lực; giữ vững và phát huy thành tích giáo dục mũi nhọn trong nhóm dẫn đầu cả nước; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển mạnh các dịch vụ giáo dục, đưa dịch vụ giáo dục trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.

6.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tham mưu các giải pháp đột phá, phát triển và đổi mới giáo dục nghề nghiệp; rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, tăng quy mô tuyển sinh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

- Tham mưu cho UBND tỉnh hỗ trợ đầu tư trường cao đẳng chất lượng cao và các trường được phê duyệt lựa chọn ngành, nghề trọng điểm để tăng cường năng lực đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực trình độ cao, có kỹ năng nghề phục vụ phát triển kinh tế của tỉnh, của vùng; đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

6.3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình hỗ trợ ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định về giao quyền sở hữu, quyền sử dụng và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu có sử dụng ngân sách nhà nước; thực hiện tốt quy định về công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể đối với các sản vật, đặc sản của địa phương; hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân xây dựng và phát triển thương hiệu đối với sản phẩm, hàng hóa.

6.4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng, nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; tập trung nguồn lực phát triển sản xuất, nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

6.5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nhất là các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

6.6. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tập trung tham mưu, triển khai thực hiện các giải pháp hoàn thiện mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh ở các tuyến; mở rộng mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền, mạng lưới các bệnh viện chuyên khoa. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, nhất là tuyến cơ sở; đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến vào khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Củng cố, hoàn thiện nguồn nhân lực y tế, đảm bảo 100% trạm y tế xã có bác sỹ, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh ban đầu tại địa phương; phát triển và phát huy hiệu quả từ mô hình bác sỹ gia đình gắn với chăm sóc sức khỏe ban đầu và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; phát triển đội ngũ công tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản, nhất là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc.

6.7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư các công trình văn hóa, thể thao trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể; bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, nhất là: Di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ, khu di tích Quốc gia đặc biệt Lam Kinh, đền Bà Triệu, di tích kiến trúc nghệ thuật đền thờ Lê Hoàn, khu di tích lịch sử Lãng miếu Triệu Tường, Phủ Trịnh - Nghè Vệt...

7. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, xúc tiến đầu tư

7.1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, có sức chiến đấu cao; củng cố, tăng cường thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh Nhân dân, biên phòng toàn dân khu vực biển, đảo vững chắc; đảm bảo năng lực xử lý tốt các tình huống trên biển. Chủ động tham mưu, đề xuất với Bộ Quốc phòng tăng cường củng cố tiềm lực quốc phòng, bố trí lồng ghép các nguồn lực đảm bảo đầu tư xây dựng khu kinh tế - quốc phòng trên địa bàn tỉnh; xây dựng các hải đội mạnh để vừa làm kinh tế, hỗ trợ ngư dân, vừa làm kinh tế, hỗ trợ ngư dân, vừa đảm bảo quốc phòng, an ninh, góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trên biển, đảo. Nâng cao năng lực phòng thủ các đảo trên địa bàn; thực hiện tốt công tác biên giới theo các văn bản đã ký kết với tỉnh Hòa Phăn, nước bạn Lào.

7.2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời những vấn đề về an ninh, trật tự, mâu thuẫn nội bộ tại

cơ sở không dễ xảy ra bị động, bất ngờ, hình thành các điểm nóng, phức tạp về an ninh, trật tự.

7.3. Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4239/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, tập trung đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch nhằm quảng bá, giới thiệu các sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến các thị trường, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

7.4. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch tổ chức các hoạt động đối ngoại của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; thỏa thuận hợp tác kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2021 - 2025 với tỉnh Hòa Phố (Nước CHDCND Lào); kế hoạch hợp tác với các tỉnh, thành phố của các nước đã ký thỏa thuận hợp tác với Thanh Hóa.

7.5. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao

- Chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết ngay các vụ việc mới phát sinh từ cơ sở, hạn chế thấp nhất việc khiếu kiện đông người, vượt cấp, nhất là ở các địa bàn phức tạp, các khu công nghiệp, khu kinh tế; phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, ngăn chặn kịp thời hành vi lợi dụng dân tộc, tôn giáo xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hoạt động truyền đạo trái phép, các hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật, lợi dụng tôn giáo để chống phá chính quyền, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

- Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, chủ động thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ, bảo vệ môi trường là tiêu chí để lựa chọn xúc tiến đầu tư; tập trung thu hút đầu tư từ các nước, các khu vực có tiềm năng về vốn, công nghệ; tiếp tục vận động, kêu gọi các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty trong nước có uy tín, có năng lực tài chính đầu tư các dự án lớn trên địa bàn tỉnh. Tham mưu các giải pháp tăng cường hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với các địa phương trên thế giới, các đối tác quốc tế, nhất là trong phát triển kinh tế biển như: kinh tế hàng hải, dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển, công nghiệp ven biển, các ngành kinh tế biển mới..., bảo vệ tài nguyên, môi trường biển.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch hành động này, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương, đơn vị mình và phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế

hoạch; chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng năm (trước ngày 30/11), báo cáo kết quả thực hiện với Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư).

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì, đầu mối tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, đảm bảo chất lượng và thời gian quy định; định kỳ hằng năm tổng hợp tình hình thực hiện và kiến nghị các biện pháp đảm bảo Kế hoạch được thực hiện đồng bộ, hiệu quả; báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện thị xã thành phố chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch hành động cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Phụ lục 1:

Các chỉ tiêu cụ thể thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
(Kèm theo Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Đến năm 2030	Cơ quan chủ trì, theo dõi đánh giá	Ghi chú
I	Về kinh tế				
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2021 - 2030	%	10,1	Sở Kế hoạch và Đầu tư/Cục Thống kê	
2	Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP năm 2030	%	Nông, lâm thủy sản 5,1%; công nghiệp - xây dựng 57%; dịch vụ 33,3%; thuế sản phẩm 4,6%	Sở Kế hoạch và Đầu tư/Cục Thống kê	
3	GRDP bình quân đầu người đến năm 2030	USD	7.850 USD trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư/Cục Thống kê	
4	Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2030	Tỷ đồng	1.650.000 tỷ đồng trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư/Cục Thống kê	
5	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	%	30	Sở Thông tin và Truyền thông	
6	Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2030	Tỷ USD	15	Sở Công Thương/Cục Thống kê	
7	Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030	%	50% trở lên	Sở Xây dựng	
8	Xây dựng nông thôn mới	%	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM là 100%; trong đó xã đạt chuẩn NTM nâng cao là 40%, NTM kiểu mẫu là 10%	Sở Nông nghiệp và PTNT	
II	Về văn hóa - xã hội				
1	Tốc độ tăng dân số bình quân hằng năm	%	Duy trì ở mức 0,5 - 0,75%	Sở Y tế	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Đến năm 2030	Cơ quan chủ trì, theo dõi đánh giá	Ghi chú
2	Số bác sỹ trên/1 vạn dân năm 2030	Bác sỹ	15	Sở Y tế	
3	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế năm 2030	%	Trên 95%	Sở Y tế	
4	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội năm 2030	%	Dưới 20%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
5	Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2030	%	80	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
6	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm (theo chuẩn nghèo của từng thời kỳ)	%	1,5% trở lên	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
III	Về môi trường				
1	Tỷ lệ che phủ rừng năm 2030	%	54,5	Sở Nông nghiệp và PTNT	
2	Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh năm 2030	%	99,5	Sở Nông nghiệp và PTNT	
	<i>Trong đó: Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế</i>	%	75		
3	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đến năm 2030	%	95	Sở Tài nguyên và Môi trường	

Phụ lục 2:

Các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
(Kèm theo Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ)

Số TT	Nội dung chương trình, đề án, cơ chế, chính sách	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian báo cáo
I	Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh hóa, các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh và các đơn vị liên quan	Các thông tin điện tử trên website; chương trình phát thanh, truyền hình; bài viết, bài nói, ấn phẩm, số liệu...	Trong quá trình thực hiện Nghị quyết
II	Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách và đẩy mạnh phát triển liên kết vùng				
1	Tham mưu triển khai khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Năm 2023 (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt)
2	Tham mưu xây dựng và phát triển hệ thống thông tin, dữ liệu, trao đổi thông tin kinh tế - xã hội giữa các địa phương trong Vùng.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	Hệ thống thông tin, CSDL	Sau khi có hướng dẫn, quy định của Trung ương

Số TT	Nội dung chương trình, đề án, cơ chế, chính sách	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian báo cáo
3	Đầu mối, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương hoàn chỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	Tờ trình Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2023
4	Tham mưu triển khai Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Năm 2023 (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt)
5	Quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết trong Khu kinh tế Nghi Sơn.	Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Sở Giao Thông vận tải, UBND thị xã Nghi Sơn, UBND huyện Nông Cống	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan	Quy hoạch	Hoàn thành trước tháng 6 năm 2023
6	Tham mưu các cơ chế, chính sách phù hợp để tạo động lực khuyến khích phát triển các doanh nghiệp và huy động nguồn lực, nhằm khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của các địa phương trong vùng trên các lĩnh vực, nhất là các ngành kinh tế gắn với biển.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các đơn vị có liên quan	Cơ chế, chính sách	Giai đoạn 2023 - 2030
7	Rà soát các quy hoạch xây dựng khu vực ven biển, tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị ven biển, quy hoạch các khu chức năng khu vực ven biển, đảm bảo tầm nhìn dài hạn, thống nhất cùng với các giải pháp đồng bộ, đột phá để mở rộng không gian và huy động tối đa nguồn lực cho phát triển.	UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan	Quy hoạch	Giai đoạn 2023 - 2030
III	Cơ cấu lại các ngành kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế biển				

Số TT	Nội dung chương trình, đề án, cơ chế, chính sách	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian báo cáo
1	Tham mưu cho UBND tỉnh các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể trong việc phối hợp với các ngành, địa phương trong vùng để tập trung phát triển các ngành kinh tế biển kết hợp với bảo đảm quốc phòng an ninh trên biển.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các đơn vị có liên quan	Chương trình, kế hoạch	Giai đoạn 2023 - 2030
2	Rà soát, hoàn chỉnh cơ chế, chính sách thu hút và mở rộng quy mô sản xuất các ngành công nghiệp có thể mạnh của tỉnh, trọng tâm là phát triển công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo giai đoạn 2022 - 2030.	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách	Quý I/2023
3	Tham mưu các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả hoạt động của Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; tập trung huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư cho Khu kinh tế Nghi Sơn và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại.	Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách	Giai đoạn 2023 - 2030
4	Tham mưu các giải pháp phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa với 3 loại hình mũi nhọn, gồm: Du lịch biển, du lịch sinh thái cộng đồng và du lịch di sản văn hóa, tâm linh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Kế hoạch, đề án, dự án	Giai đoạn 2023 - 2030
5	Xây dựng cơ chế thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hợp tác đầu tư tu bổ, tôn tạo và quản lý, khai thác các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng phục vụ phát triển du lịch.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách	Giai đoạn 2023 - 2030
IV	Đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển mạnh hệ thống đô thị, nhất là hệ thống đô thị ven biển				
1	Khẩn trương lập, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị (nếu có); tập trung đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, đáp ứng tiêu chí đô thị loại V; tổ chức lập đề án công nhận khu vực dự kiến hình thành thị trấn đạt tiêu chí đô thị loại V, đề án thành lập thị trấn.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan	Quy hoạch, chương trình, dự án	Giai đoạn 2023 - 2030

Số TT	Nội dung chương trình, đề án, cơ chế, chính sách	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian báo cáo
2	Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, kiến trúc cảnh quan tại các đô thị động lực thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, thị xã Nghi Sơn, đô thị Lam Sơn - Sao Vàng.	UBND các huyện, thị xã, thành phố: Thanh Hóa, Sầm Sơn, Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Thọ Xuân	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan	Chương trình, dự án	Giai đoạn 2023 - 2030
3	Đầu mối, huy động tối đa nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, cùng với nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác để đầu tư xây dựng và sớm hoàn thành tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Thanh Hóa; đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa vào các tuyến đường kết nối các khu đô thị, khu kinh tế, khu du lịch của tỉnh với đường bộ cao tốc, đường ven biển; đầu tư nâng cấp Cảng hàng không Thọ Xuân thành Cảng hàng không quốc tế vào năm 2025.	Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	Dự án	Giai đoạn 2023 - 2030
4	Tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành Trung ương liên quan đẩy nhanh tiến độ đầu tư tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam, tuyến đường cao tốc Hà Nội - Vinh Chấn (qua Nghệ An); nâng cấp và mở rộng, hoàn chỉnh hệ thống giao thông kết nối liên vùng giữa cảng Cảng biển Nghi Sơn, Cảng hàng không Thọ Xuân với các tỉnh trong Vùng, các tỉnh khu vực Tây Bắc và nước bạn Lào; nghiên cứu phương án xây dựng tuyến đường sắt từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn; tập trung nguồn lực phát triển Cảng Nghi Sơn thành cảng đặc biệt.	Sở Giao thông vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp	Dự án	Giai đoạn 2023 - 2030
5	Xây dựng danh mục đầu tư, nâng cấp các trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan	Danh mục dự án đầu tư	Quý I/2023
6	Đề án thành lập Bệnh viện Lão khoa Thanh Hóa.	Sở Y tế	Sở Tài chính, Sở Kế	Đề án	Quý II/2024

Số TT	Nội dung chương trình, đề án, cơ chế, chính sách	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian báo cáo
			hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan		
7	Đề án thành lập Trung tâm y tế công nghệ cao.	Sở Y tế	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan	Đề án	Quý I/2025
8	Đề án thành lập Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình.	Sở Y tế	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan	Đề án	Giai đoạn 2026 - 2030
9	Đề án thành lập Bệnh viện Nhiệt đới.	Sở Y tế	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan	Đề án	Giai đoạn 2026 - 2030
10	Tham mưu các giải pháp huy động các nguồn lực phù hợp, khuyến khích kêu gọi các nguồn lực từ doanh nghiệp, Nhân dân để đầu tư hệ thống thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở; tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể, nhất là các công trình văn hóa trọng điểm của tỉnh, như: Trung tâm Văn hoá - Thể thao cấp huyện, xã; Nhà văn hoá thôn, bản; Trung tâm hoạt động Văn hoá - Điện ảnh; Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Thanh Hoá; Bảo tàng tỉnh; Khu công viên Văn hoá xứ Thanh...	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan	Dự án	Giai đoạn 2023 - 2030
11	Đề án thành lập Khu công nghệ cao tỉnh Thanh Hóa.	Sở Khoa học và công nghệ	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương, các sở, ngành và địa phương có liên quan	Đề án	Quý IV năm 2024
12	Đề án thành lập Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới	Trường Đại học	Sở Nội vụ, Sở Khoa học	Đề án	Năm 2023

Số TT	Nội dung chương trình, đề án, cơ chế, chính sách	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian báo cáo
	sáng tạo tỉnh Thanh Hóa.	Hồng Đức	và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan		
V	Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; nâng cao khả năng ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu				
1	Tham mưu các biện pháp kiểm soát an toàn, xử lý dứt điểm ô nhiễm môi trường do hậu quả chiến tranh; xử lý khu vực bị nhiễm chất độc dioxin trên địa bàn tỉnh.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan	Chương trình, kế hoạch, đề án, dự án	Giai đoạn 2023-2030
2	Huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai; hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Dự án	Giai đoạn 2023 - 2030
VI	Phát triển toàn diện văn hóa - xã hội				
1	Tham mưu các giải pháp đổi mới mạnh mẽ, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với việc sử dụng và đãi ngộ nguồn nhân lực; giữ vững và phát huy thành tích giáo dục mũi nhọn trong nhóm dẫn đầu cả nước; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển mạnh các dịch vụ giáo dục, đưa dịch vụ giáo dục trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan	Kế hoạch, chương trình, đề án, dự án	Trong thời gian thực hiện Nghị quyết
2	Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, tăng quy mô tuyển sinh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan	Kế hoạch, chương trình, đề án, dự án	Giai đoạn 2023 - 2030

Số TT	Nội dung chương trình, đề án, cơ chế, chính sách	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian báo cáo
3	Tham mưu cho UBND tỉnh hỗ trợ đầu tư trường cao đẳng chất lượng cao và các trường được phê duyệt lựa chọn ngành, nghề trọng điểm để tăng cường năng lực đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực trình độ cao, có kỹ năng nghề phục vụ phát triển kinh tế của tỉnh, của vùng.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan	Kế hoạch, chương trình, đề án, dự án	Giai đoạn 2023 - 2025
VII	Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại				
1	Chủ động tham mưu, đề xuất với Bộ Quốc phòng tăng cường củng cố tiềm lực quốc phòng, bố trí lồng ghép các nguồn lực đảm bảo đầu tư xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng trên địa bàn tỉnh; xây dựng các hải đoàn mạnh để vừa làm kinh tế, hỗ trợ ngư dân, vừa làm kinh tế, hỗ trợ ngư dân, vừa đảm bảo quốc phòng, an ninh vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trên biển, đảo.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan	Báo cáo	Trong thời gian thực hiện Nghị Quyết
2	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời những vấn đề về an ninh, trật tự, mâu thuẫn nội bộ tại cơ sở không để xảy ra bị động, bất ngờ, hình thành các điểm nóng, phức tạp về an ninh, trật tự.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan	Báo cáo	Trong thời gian thực hiện Nghị Quyết
3	Tham mưu các giải pháp tăng cường hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với các địa phương trên thế giới, các đối tác quốc tế, nhất là trong phát triển kinh tế biển như: kinh tế hàng hải, dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển, công nghiệp ven biển, các ngành kinh tế biển mới... bảo vệ tài nguyên, môi trường biển.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện	Các đơn vị có liên quan	Chương trình, kế hoạch	Trong thời gian thực hiện Nghị Quyết